

Số: 425/2024/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ; thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ; thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn

kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

b) Những nội dung khác liên quan đến việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ không thuộc quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Hòa Bình và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội; cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (chỉ áp dụng đối với các nguồn kinh phí mua sắm do ngân sách địa phương đảm bảo).

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương).

đ) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với gói mua sắm, nội dung mua sắm có giá trị trên 05 tỷ đồng.

2. Sở Khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm, của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới 200 triệu đồng.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

1.1. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên trên một lần mua sắm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

- Gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 05 tỷ đồng trên một lần mua sắm của đơn vị mình;

- Gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng trên một lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).

1.2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng trên một lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 01 tỷ đồng trên một lần mua sắm.

1.3. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quản lý

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên một lần mua sắm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quản lý quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với: Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng trên một lần mua sắm; Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên một lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện, quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên một lần mua sắm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

2.2. Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn vốn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, thực hiện như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm đối với nội dung mua sắm trong trường hợp nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ dưới 05 tỷ đồng.

b) Trường hợp nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 05 tỷ đồng trở lên thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình